

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71/2020/HS – ST**
Ngày: 16-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thế Phương

Bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2020/TLST – HS ngày 05 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2020/QĐXXST – HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn H, sinh năm 1991 tại tỉnh Hà Nam. Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã H, huyện BL, tỉnh Hà Nam. Chỗ ở hiện nay: Ấp 3, xã P, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1962; có vợ là Bùi Thị H1, sinh năm 1998 và có 01 con (sinh năm 2018).

Tiền án: Ngày 12-11-2019 bị Tòa án nhân dân thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 164/2019/HSST.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09-01-2020 (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 14, Khu phố B, phường MX, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn H là công nhân Công ty cổ phần thép M, địa chỉ: Khu công nghiệp MX, phường MX, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 04-01-2020, sau khi tan ca làm việc H đi tắt điện thì nhìn thấy một chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung J5, màu đồng của bà Nguyễn Thị T là công nhân Công ty cổ phần thép M đang để trong tủ gỗ đựng bàn vẽ gần máy cán thép của công ty nên H nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại này. H đi đến chiếc tủ gỗ lấy điện thoại bỏ vào túi quần bên phải của mình sau đó đi về cất giấu tại phòng trọ tại tổ 1, ấp 3, xã P, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, bà T đề nghị Công ty trích xuất camera và phát hiện H là người lấy điện thoại. Bà T đã trình báo cơ quan công an. Quá trình điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm chiếc điện thoại của bà T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐ.ĐGTS ngày 04-02-2020 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J5, màu đồng đã qua sử dụng, tính đến ngày 04-01-2020 là trị giá 1.200.000 (một triệu, hai trăm nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã PM đã trả lại cho bà T chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung J5, màu đồng theo Quyết định xử lý vật chứng số 37/QĐ ngày 05-3-2020.

Về trách nhiệm dân sự: Bà T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 04-5-2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố Bùi Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù; đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung với Bản án số 164/2019/HSST ngày 12-11-2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

Bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ

tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án và tội danh:*

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 04-01-2020, tại Công ty cổ phần thép M; địa chỉ: Khu công nghiệp MX, phường MX, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Bùi Văn H có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu đồng trị giá 1.200.000 đồng của bà Nguyễn Thị T. Do H đã có một tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa án tích, vì vậy hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân. Ngoài ra còn tác động xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương. Ngày 11-12-2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã PM xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc mới tương xứng với các hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo H 09 (chín) tháng tù.

Căn cứ khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung với Bản án số 164/2019/HSST ngày 12-11-2019 của Tòa án nhân dân thị xã PM tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Buộc bị cáo Bùi Văn H phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09-01-2020.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 06, Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND TX.Phú Mỹ;
- Cơ quan CSĐT Công an TX.Phú Mỹ;
- Chi cục Thi hành án dân sự TX.Phú Mỹ;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Thị Nhung